

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG

Số: 08/2024/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tiền Giang, ngày 31 tháng 10 năm 2024

## NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 14

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

*Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;*

*Thực hiện Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;*

*Xét Tờ trình số 351/TTr-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; Báo cáo thẩm tra số 387/BC-HĐND ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật thực hiện tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang Khóa X, Kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 31 tháng 10 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 11 tháng 11 năm 2024.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ; ✓
- Các Bộ: LĐTB&XH, Tài Chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; ✓
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Kiểm toán nhà nước khu vực IX; ✓
- Các đ/c UVBTV Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh; UB.MTTQVN tỉnh; ✓
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh; ✓
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; ✓
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh; ✓
- TT.HĐND, UBND các huyện, thành, thị; ✓
- TT.HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn; ✓
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT. ✓

**CHỦ TỊCH**



**Châu Thị Mỹ Phương**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY ĐỊNH

**Nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ  
phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia  
đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

*(Kèm theo Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2024  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang)*

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về nội dung hỗ trợ, định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch, phương án, nhiệm vụ phát triển sản xuất theo quy định tại Điều 21, Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12, khoản 13 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP).

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan, tổ chức, tổ nhóm cộng đồng, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong thực hiện các nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

### **Điều 3. Nguyên tắc quản lý hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc chương trình mục tiêu quốc gia**

Thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP).

### **Điều 4. Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị**

#### **1. Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới**

Nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ: thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số nội dung chi và mức chi hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tiền Giang đến năm 2025.

#### **2. Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững**

##### **a) Nội dung hỗ trợ**

- Đào tạo, tập huấn kỹ thuật sản xuất; tập huấn nghiệp vụ quản lý, năng lực quản lý hợp đồng, năng lực quản lý chuỗi và phát triển thị trường.

- Chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật trong sản xuất và quản lý, chất lượng đồng bộ theo chuỗi.

- Vật tư, nguyên liệu, công cụ, trang thiết bị phục vụ sản xuất, giống cây trồng, vật nuôi, phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y.

- Quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ.

- Hỗ trợ chi phí để phân tích các chỉ tiêu an toàn thực phẩm, chi phí truy xuất nguồn gốc và dán nhãn sản phẩm.

- Xây dựng và quản lý dự án, kế hoạch, phương án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất.

#### b) Mức hỗ trợ

- Hỗ trợ tối đa 50% tổng chi phí nhưng không vượt quá 500 (năm trăm) triệu đồng/dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn thuộc phạm vi đầu tư của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch liên kết thông qua đơn vị chủ trì liên kết.

### **Điều 5. Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng**

#### **1. Nội dung hỗ trợ**

a) Đối với dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

- Đào tạo, tập huấn kỹ thuật sản xuất; tập huấn nghiệp vụ quản lý, năng lực quản lý và vận hành tổ nhóm.

- Chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật trong sản xuất và quản lý, chất lượng đồng bộ theo chuỗi.

- Vật tư, nguyên liệu, công cụ, trang thiết bị phục vụ sản xuất, giống cây trồng, vật nuôi, phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y.

- Quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ.

- Hỗ trợ chi phí để phân tích các chỉ tiêu an toàn thực phẩm, chi phí truy xuất nguồn gốc và dán nhãn sản phẩm.

- Hỗ trợ cán bộ trực tiếp đến tận hộ gia đình tư vấn, hướng dẫn thực hiện dự án cho đến khi có kết quả.

- Tổ chức đi thực tế học tập các dự án có hiệu quả giữa các địa phương do thủ trưởng đơn vị quyết định trong phạm vi dự toán được giao.

- Xây dựng và quản lý dự án, kế hoạch, phương án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất.

b) Đối với dự án đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

- Tập huấn kỹ thuật theo nhu cầu của các thành viên tổ nhóm, nâng cao năng lực quản lý và vận hành tổ nhóm.
- Chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật trong sản xuất và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi.
- Vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng, vật nuôi.
- Quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ.
- Hỗ trợ chi phí để phân tích các chỉ tiêu an toàn thực phẩm, chi phí truy xuất nguồn gốc và dán nhãn sản phẩm.
- Hỗ trợ cán bộ trực tiếp đến tận hộ gia đình tư vấn, hướng dẫn thực hiện dự án cho đến khi có kết quả.
- Tổ chức đi thực tế học tập các dự án có hiệu quả giữa các địa phương do thủ trưởng đơn vị quyết định trong phạm vi dự toán được giao.
- Xây dựng và quản lý dự án, kế hoạch, phương án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất.

## **2. Mức hỗ trợ**

a) Hỗ trợ tối đa 60% tổng chi phí nhưng không vượt quá 500 (năm trăm) triệu đồng/dự án, phương án sản xuất trên địa bàn thuộc phạm vi đầu tư các Chương trình mục tiêu quốc gia và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao. Trong đó, mức hỗ trợ vốn bằng tiền để luân chuyển quay vòng trong cộng đồng cho hộ gia đình tối đa 30 (ba mươi) triệu đồng/hộ (tùy thực tế từng dự án và mô hình) và tổng kinh phí hỗ trợ cho các hộ gia đình tham gia dự án hoặc mô hình không vượt quá mức hỗ trợ cho một dự án hoặc mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án, phương án sản xuất thông qua người đại diện do cộng đồng lựa chọn.

## **Điều 6. Kinh phí thực hiện**

Nguồn ngân sách Trung ương phân bổ, vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, vốn huy động từ người dân, cộng đồng và các nguồn vốn hợp pháp khác./.